

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 188/2023/HS-PT**

**Ngày: 06-3-2023**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Lưu Ngọc Cảnh và ông Nguyễn Đăng Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLPT-HS ngày 01/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử số 129/2023/QĐXXPT-HS ngày 21/02/2023 đối với bị cáo Trần Đức M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

*Bị cáo có kháng cáo:* **TRẦN ĐỨC M**, sinh năm 1958; *giới tính:* Nam; *ĐKNKTT và trú tại:* Số 16, khu tập thể DC, phường DC, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *nghe nghiệp:* Không; *trình độ học vấn:* 09/10; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị Q (*Đều đã chết*); *tình trạng hôn nhân:* Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc L và 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án hình sự sơ thẩm số 162/1976/HS-ST ngày 17/6/1976 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 169/1976/HS-ST ngày 15/11/1976 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù cho hưởng

án treo là 20 tháng tù; Bản án hình sự phúc thẩm số /1978/HS-PT ngày 02/12/1978 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội “*Giết người*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 282/2009/HS-ST ngày 23/9/2009 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2014/HS-ST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2016; bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 của Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022, Trần Đức M đi bộ từ nhà ra cổng chợ Long Biên, phường Phúc Xá, quận Ba Đình mua của người không quen 01 gói ma túy “*đá*” với giá 400.000 đồng (*Theo kết luận giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,85gam*). Sau khi mua được ma túy, Trần Đức M đi bộ trên đường Hồng Hà để về nhà sử dụng thì bị Công an phường Phúc Xá kiểm tra, bắt giữ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 233/2022/HS-ST ngày 23/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức M 26 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/01/2023, bị cáo Trần Đức M có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức M 26 tháng tù

về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Trần Đức M có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2022 tại khu vực cổng chợ Long Biên, Công an phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã kiểm tra và bắt quả tang Trần Đức M đang có hành vi cất trữ 0,85gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; hành vi đó còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nghiện ngập ma túy; làm suy thoái về kinh tế; hủy hoại nhân cách, hủy hoại hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các tội phạm khác; về nhân thân, bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về các tội phạm khác nhau, dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm những bài học cảnh tỉnh bản thân, tiếp tục phạm tội nên việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 26 tháng tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức M, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đức M **26 (Hai sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/7/2022.

1.2) Bị cáo Trần Đức M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Trung tâm Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TAND quận Ba Đình, Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình, Hà Nội;
- THADS quận Ba Đình, Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình, Hà Nội;
- UBND phường DC, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Công an phường DC, quận Ba Đình, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

***Trần Nam Hà***